

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - MÔN CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10
Năm học 2023 - 2024

PHẦN TRẮC NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRỒNG TRỌT

Bài 1. Trồng trọt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Câu 1. Trồng trọt đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống, kinh tế - xã hội của nước ta vì trồng trọt:

- | | |
|--------------------------------------|---|
| 1- Cung cấp lương thực, thực phẩm | 2- Cung cấp sản phẩm chế biến sẵn. |
| 3- Cung cấp thức ăn chăn nuôi | 4- Cung cấp nông sản xuất khẩu |
| 5- Giúp môi trường không bị ô nhiễm. | 6- Mang lại thu nhập cho người trồng trọt |
| 7- Tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. | 8- Tạo việc làm cho người lao động |

A. 1,2,3,4,5,6,7. B. 1,3,5,7 C. 2,4,6,8 D. 1,3,4,6,7,8.

Câu 2. Hãy chọn các đáp án đúng về vai trò của trồng trọt đối với đời sống, kinh tế, xã hội:

- (1) Cung cấp nguyên liệu chế biến. (2) Tạo ra nhiều công nghệ mới.
(3) Chế tạo nhiều chế phẩm sinh học. (4) Cung cấp nông sản xuất khẩu, tạo cảnh quan đẹp.

A. (1),(2) B. (2),(3) C. (1),(4) D. (2),(4)

Câu 3. Nội dung nào **không phải** thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt?

- A. Giống cây trồng chất lượng cao. B. Chế phẩm sinh học chất lượng cao.
C. Công nghệ canh tác hiện đại. D. Luân canh, gối vụ.

Câu 4. Nhờ ứng dụng công nghệ cao, trồng trọt đã có một số thành tựu nổi bật nào sau đây?

1. Tạo nhiều giống cây trồng. 2. Chế phẩm sinh học chất lượng cao.
3. Công nghệ canh tác hiện đại. 4. Tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

5. Không gây ô nhiễm môi trường.

A. 1,2,3. B. 2,3,5. C. 1,2,4. D. 1,3,5.

Câu 5. Giống cây trồng chất lượng cao có những đặc điểm nào?

- 1- Năng suất cao. 2- Chất lượng tốt. 3- Chống chịu sâu bệnh hại.
4- Cần chế độ chăm sóc đặc biệt. 5- Không cần bón phân.

A. 1, 2, 3. B. 1, 3, 5. C. 2, 4, 5. D. 1, 2, 4.

Câu 6. Sản phẩm nào **không phải** là chế phẩm sinh học chất lượng cao?

- A. Phân bón tổng hợp N, P, K. B. Chất điều hòa sinh trưởng thực vật.
C. Phân bón vi sinh. D. Chế phẩm trừ sâu sinh học.

Câu 7. Thành tựu nào **không phải** là thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ canh tác trong trồng trọt?

- A. Giống cây trồng chất lượng cao. B. Thiết bị không người lái.
C. Hệ thống internet kết nối vạn vật. D. Hệ thống trồng cây không dùng đất.

Câu 8. Người lao động trong ngành trồng trọt **không** cần thỏa mãn các yêu cầu nào sau đây?

- A. Có sức khỏe tốt. B. Có kiến thức và kỹ năng trồng trọt.
C. Có cơ thể cân đối. D. Tuân thủ các quy định của pháp luật.

Câu 9. Thành tựu nào là ứng dụng của công nghệ sinh học trong trồng trọt?

1. Giống cây trồng chất lượng cao 2. Cảm biến để quản lý trang trại thông minh.
3. Thiết bị không người lái và điều khiển tự động. 4. Chế phẩm sinh học chất lượng cao.

5. Hệ thống internet kết nối vạn vật.

A. 1, 2. B. 3, 5. C. 1, 4. D. 2, 4.

Câu 10. Cho các nhận định sau:

1. Tạo sản phẩm đa dạng về chủng loại, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm.
2. Gia tăng giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
3. Hạn chế thất thoát sau thu hoạch và rút ngắn thời gian bảo quản.
4. Công nghệ cơ giới, tự động hóa sẽ được hạn chế sử dụng để tránh ô nhiễm môi trường.
5. Chất lượng nhân lực ngày càng được nâng cao.

Trong các nhận định trên có bao nhiêu nhận định đúng về xu hướng phát triển của ngành trồng trọt ở nước ta?

A. 2 B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 11. Tại Đà Lạt hiện nay, ứng dụng nào sau đây chưa được sử dụng nhiều trong các trang trại trồng trọt hiện đại?

- A. Hệ thống trồng cây không dùng đất.
- B. Cảm biến quản lý trang trại thông minh.
- C. Thiết bị bay không người lái dùng để bón phân, phun thuốc.
- D. Nhà kính trồng cây có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động.

BÀI 2: Phân loại cây trồng

Câu 1. Theo nguồn gốc, cây trồng được phân làm mấy loại?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 2. Nhóm cây trồng nào sau đây **không** được phân loại theo nguồn gốc?

- A. Nhóm cây ôn đới.
- B. Nhóm cây nhiệt đới.
- C. Nhóm cây á nhiệt đới.
- D. Cây lấy gỗ.

Câu 3. Nhóm cây trồng nào sau đây phân loại theo chu kì sống?

- A. Cây hàng năm và cây lâu năm.
- B. Cây 1 lá mầm và cây 2 lá mầm.
- C. Cây lâu năm và cây 2 lá mầm.
- D. Cây rau, hoa và cây lương thực.

Câu 4. Dựa vào khả năng hóa gỗ của thân, cây trồng được phân loại theo những nhóm nào?

- A. Cây thân gỗ và cây thân thảo.
- B. Cây thân leo và cây thân thẳng.
- C. Cây thân lớn và cây thân nhỏ.
- D. Cây thân cao và cây thân thấp.

Câu 5. Dựa vào số lượng lá mầm, cây trồng được phân loại theo những nhóm nào?

- A. Cây 2 lá mầm và cây 4 lá mầm.
- B. Cây 1 lá mầm và cây 2 lá mầm.
- C. Cây nhiều lá mầm và cây 1 lá mầm.
- D. Cây có số lá mầm chẵn và lẻ.

Câu 6. Nhóm cây trồng nào sau đây **không** được phân loại dựa theo mục đích sử dụng?

- A. Cây 2 lá mầm.
- B. Cây lương thực
- C. Cây dược liệu.
- D. Cây cải tạo đất.

Câu 7. Nhóm cây nào gồm toàn cây một lá mầm?

- A. Hành, tỏi, vải, lúa, cam .
- B. Hành, tỏi, tre, lúa, hẹ.
- C. Vải, xoài, cam, tre.
- D. Vải, cam, bưởi, xoài.

Câu 8. Nhóm cây nào gồm toàn cây rau ăn lá ?

- A. Cải bắp, cà chua, dưa chuột.
- B. Cải bắp, rau muống, xà lách.
- C. Cà chua, su hào, dưa chuột.
- D. Rau muống, cải ngọt, su su.

Câu 9. Nhóm cây nào gồm toàn cây hai lá mầm?

- A. Hành, tỏi, vải, lúa, cam
- B. Hành, tỏi, tre, lúa, hẹ
- C. Vải, xoài, cam, tre
- D. Vải, cam, bưởi, xoài

Câu 10. Nhóm cây trồng nào thuộc nhóm cây lấy gỗ?

- A. Chuối, cam, bưởi, xoài, vải.
- B. Thông, lim, bạch đàn, keo lá tràm.
- C. Sắn dây, bắp, mía, thông.
- D. Hoàng liên chân gà, atisô, ba kích, sâm.

Câu 11. Dựa vào mục đích sử dụng cây tam thất, sâm Ngọc Linh, Hà thủ ô thuộc nhóm cây nào?

- A. Cây ăn quả.
- B. Cây lương thực.
- C. Cây công nghiệp.
- D. Cây dược liệu.

Câu 12. Dựa vào đặc điểm sinh học, các loài cây su hào, súp lơ, rau cải, khoai tây, sắn thuộc nhóm nào?

- A. Nhóm cây một lá mầm.
- B. Nhóm cây lấy gỗ.
- C. Nhóm cây hàng năm.
- D. Nhóm cây lâu năm.

Câu 13. Cho các cây trồng sau: Đậu Hà lan, lúa, cà chua, chè, sắn, ngô, cà phê, khoai, bắp cải. Trong các loại cây trên có bao nhiêu loài là cây công nghiệp?

- A. 1 .
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 14. Cho các cây trồng sau: lúa, cà chua, chè, củ, ngô, cà phê, khoai, bắp cải. Trong các loại cây trên có bao nhiêu loài là cây lương thực?

- A. 1 .
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Bài 3: Mối quan hệ giữa cây trồng với các yếu tố chính trong trồng trọt.

Câu 1. Yếu tố nào sau đây **không phải** là một trong bảy yếu tố chính tác động đến cây trồng ?

A. Động vật có xương sống.

B. Nhiệt độ.

C. Giống cây trồng.

D. Kỹ thuật canh tác.

Câu 2. Nguồn năng lượng cung cấp cho quá trình quang hợp của cây là

A. Chất khoáng.

B. Nhiệt độ.

C. Ánh sáng.

D. Chất hữu cơ.

Câu 3. Đất **không** có vai trò nào với cây trồng?

A. Cung cấp nước cho cây

B. Dự trữ nước cho cây

C. Cung cấp dinh dưỡng cho cây

D. cung cấp năng lượng cho cây quang hợp.

Câu 4. Đất không có vai trò nào với cây trồng?

A. Dự trữ và cung cấp dinh dưỡng.

B. Dự trữ và cung cấp nước.

C. Cung cấp CO₂ cho lá.

D. Giúp cây đứng vững.

Câu 5. Yếu tố nào có khả năng hòa tan và giúp vận chuyển các chất trong cây?

A. Nhiệt độ.

B. Nước.

C. Ánh sáng.

D. Dinh dưỡng.

Câu 6. Yếu tố nào có khả năng hòa tan và giúp vận chuyển các chất trong cây?

A. Nhiệt độ.

B. Nước.

C. Ánh sáng.

D. Dinh dưỡng.

Câu 7. **Khi** cây trồng thừa hay thiếu dinh dưỡng, triệu chứng thường biểu hiện ở cơ quan nào?

A. Cành.

B. Rễ.

C. Lá.

D. Thân.

Câu 8. Trong thành phần của cây trồng có trên 60 nguyên tố hóa học. Trong đó, có bao nhiêu nguyên tố thiết yếu?

A. 20.

B. 18.

C. 14.

D. 24.

Câu 9. **Khi** cây trồng thừa hay thiếu dinh dưỡng, triệu chứng thường biểu hiện ở cơ quan nào?

A. Cành.

B. Rễ.

C. Lá.

D. Thân.

Câu 10. Nhiệt độ ảnh hưởng lớn đến quá trình sinh lí của cây trồng, nhiệt độ cao

A. làm tăng hiệu suất quang hợp.

B. làm giảm hiệu suất hô hấp.

C. làm tăng hiệu suất hô hấp.

D. ức chế quá trình già hóa.

Câu 11. Trong điều kiện bất lợi về các yếu tố chính sẽ ảnh hưởng đến cây trồng như thế nào?

A. Cây sinh trưởng phát triển kém, dễ sâu bệnh.

B. Cây ra hoa nhiều nhưng đậu quả và kết hạt ít.

C. Năng suất cây trồng giảm nhưng chất lượng không ảnh hưởng.

D. Tăng khả năng bảo quản nông sản.

Câu 12. Các nguyên tố dinh dưỡng **không** có vai trò nào sau đây với cây trồng?

A. Thúc đẩy nảy mầm; sinh trưởng và phát triển thân, lá; kích thích ra rễ; kích thích ra hoa, đậu quả.

B. Tăng tính chống chịu sâu, bệnh hại và điều kiện thời tiết bất lợi.

C. Tăng năng suất, chất lượng và khả năng bảo quản nông sản.

D. Kích thích khả năng quang hợp đồng thời ức chế hô hấp, kìm hãm sự già hóa của cây.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Các loài cây trồng khác nhau thường có nhu cầu nước như nhau và cần nhiều nước để ra hoa.

B. Thiếu nước làm cây sinh trưởng, phát triển chậm, còi cọc; giảm năng suất, chất lượng.

C. Thừa nước làm các bộ phận của cây mọng nước non mềm dễ bị sâu bệnh hại; giảm chất lượng (giảm độ giòn, ăn nhạt,...).

D. Độ ẩm đất quá cao (đất ngập úng) gây nghẹt rễ do thiếu oxygen làm cây héo; dễ thối hỏng trong quá trình bảo quản.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Giống quyết ít ảnh hưởng đến đặc điểm hình thái, khả năng sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

B. Giống cây trồng không ảnh hưởng đến khả năng chống chịu sâu, bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất lợi.

C. Năng suất và chất lượng của cây trồng chủ yếu phụ thuộc vào điều kiện môi trường mà ít phụ thuộc vào giống.

D. Giống cây trồng thích nghi với từng vùng sinh thái nhất định. Vì vậy, tùy từng vùng sinh thái cụ thể, cần lựa chọn giống cây trồng thích hợp.

Câu 15. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Nhiệt độ cao tăng hiệu suất quang hợp, giảm hiệu suất hô hấp, thúc đẩy sự già hóa, kích thích sự xuân hóa.

B. Nhiệt độ thấp làm tăng hiệu suất quang hợp và hô hấp, ức chế sự xuân hóa.

- C. Nhiệt độ cao làm nhiều loại cây trồng khó tạo củ (khoai tây, hành tây, củ cải,...), khó cuốn bắp (cải bắp, xà lách,...).
- D. Nhiệt độ thấp kích thích hạt nảy mầm, cây tăng khả năng sinh trưởng phát triển; ra hoa, đậu quả và kết hạt kém.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Các loài cây trồng khác nhau có nhu cầu nước khác nhau.
- B. Thiếu nước làm cây sinh trưởng, phát triển chậm, còi cọc; giảm năng suất, chất lượng.
- C. Thừa nước làm các bộ phận của cây mọc nước non mềm dễ bị sâu bệnh hại; giảm chất lượng (giảm độ giòn, ăn nhạt,...).
- D. độ ẩm đất càng cao thì khả năng hô hấp, hấp thụ chất dinh dưỡng càng tốt.

Bài 4-5: Đất trồng.

Câu 1. Yếu tố nào sau đây **không** phải thành phần của đất trồng?

- A. Nước. B. Chất khoáng. C. Đá. D. Vi sinh vật.

Câu 2. Yếu tố nào là thành phần cốt lõi của quan trọng nhất của chất rắn trong đất, quyết định các tính chất của đất?

- A. Xác sinh vật. B. Hạt cát. C. Các hạt khoáng. D. Chất hữu cơ.

Câu 3. Chất hữu cơ biến đổi thành các chất dinh dưỡng cung cấp cho cây và hình thành hợp chất mùn cho đất chủ yếu nhờ đâu?

- A. Nước, nhiệt độ. B. Động vật. C. Thực vật. D. Vi sinh vật.

Câu 4. Không khí trong đất *cung cấp*

- A. O₂ cho rễ cây và hệ sinh vật đất hô hấp; cung cấp NO₂ cho quá trình cố định đạm trong đất.
- B. CO₂ cho rễ cây và hệ sinh vật đất hô hấp; cung cấp NH₃ cho quá trình cố định đạm trong đất.
- C. CO₂ cho rễ cây và hệ sinh vật đất hô hấp; cung cấp H₂ cho quá trình cố định đạm trong đất.
- D. O₂ cho rễ cây và hệ sinh vật đất hô hấp; cung cấp N₂ cho quá trình cố định đạm trong đất.

Câu 5. Nhóm tính chất lí học của đất là:

- A. Thành phần cơ giới của đất, độ thoáng khí và khả năng giữ nước của đất.
- B. phản ứng dung dịch đất, keo đất, khả năng hấp phụ của đất.
- C. hoạt động của vi sinh vật, phản ứng dung dịch đất và khả năng giữ nước của đất.
- D. thành phần không khí trong đất, khả năng giữ nước của đất, hoạt động của vi sinh vật.

Câu 6. Nhóm tính chất sinh học của đất là

- A. Thành phần cơ giới của đất, chất mùn.
- B. Phản ứng dung dịch đất, khả năng đệm của đất.
- C. Hoạt động của vi sinh vật, động vật.
- D. Thành phần không khí trong đất, keo đất, chất hữu cơ.

Câu 7. Dựa vào thành phần cơ giới của đất chia đất thành 3 loại chính là

- A. đất cát, đất thịt, đất sét. B. đất ẩm, đất thịt, đất limon.
- C. đất trung gian, đất thịt, đất sét. D. đất ướt, đất khô, đất ẩm.

Câu 8. Khả năng đất có thể giữ lại các chất rắn, lỏng, khí hoặc làm thay đổi nồng độ các chất trên bề mặt của hạt đất gọi là gì?

- A. Khả năng hấp phụ của đất. B. Độ phì nhiêu của đất.
- C. Khả năng dinh dưỡng của đất. D. Độ dinh dưỡng và thoáng khí của đất.

Câu 9. Keo đất là những phần tử chất rắn có kích thước

- A. dưới 1μm, không tan trong nước mà ở trạng thái lơ lửng.
- B. dưới 1μm, không tan trong nước và chìm trong nước.
- C. trên 1μm, không tan trong nước và chìm trong nước.
- D. trên 1μm, không tan trong nước và chìm trong nước.

Câu 10. Trong cấu tạo của keo đất không có thành phần nào?

- A. Nhân keo. B. lớp ion di chuyển quanh nhân.
- C. lớp ion quyết định điện. D. lớp ion khuếch tán.

Câu 11. Mỗi một hạt keo đất có cấu tạo như thế nào?

- A. Ở giữa nhân keo → lớp ion quyết định điện → lớp ion bất động → lớp ion khuếch tán.
 B. Ở giữa nhân keo → lớp ion quyết định điện → lớp ion bù → lớp ion bất động.
 C. Ở giữa nhân keo → lớp ion quyết định điện → lớp ion khuếch tán → lớp ion bất động.
 D. Ở giữa nhân keo → lớp ion quyết định điện → lớp ion bù → lớp ion khuếch tán.

Câu 12. Đất chua có độ pH như thế nào?

- A. < 6,5. B. Từ 6,5 – 7,5. C. > 7,5. D. < 4,5

Câu 13. Đất trung tính có độ pH như thế nào?

- A. < 6. B. Từ 6,5 – 7,5. C. > 7,5. D. < 4,5

Câu 14. Đất kiềm có độ pH như thế nào?

- A. < 6,5. B. Từ 6,5 – 7,5. C. > 7,5. D. < 4,5

Câu 15. Yếu tố nào quyết định khả năng hấp phụ của đất?

- A. Cây trồng. B. Số lượng hạt limon. C. Số lượng keo đất. D. Số lượng hạt cát

Câu 16. Có bao nhiêu phát biểu đúng về keo đất?

1. Keo đất gồm keo âm và keo dương. 2. Nhân là yếu tố quyết định keo âm hay dương.
 3. Keo âm có lớp ion khuếch tán là ion dương. 4. Keo dương có lớp ion không di chuyển là ion âm.
 5. Lớp ion trong cùng của keo đất là lớp ion quyết định điện.

- A. 4 B. 3. C. 1. D. 2.

Câu 17. Sự trao đổi ion giữa rễ cây và môi trường đất diễn ra như thế nào?

- A. Các ion H^+ trong dung dịch đất trao đổi với các ion K^+ , Ca^+ , Mg^+ ... trên bề mặt keo đất, rễ cây sẽ hấp thụ các ion này.
 B. Các ion H^+ trong dung dịch trao đổi với các ion SO_4^{2-} , PO_4^{3-} ... trên bề mặt keo đất, rễ cây sẽ hấp thụ các ion này.
 C. Các ion OH^- trong dung dịch trao đổi với các ion K^+ , Ca^+ , Mg^+ ... trên bề mặt keo đất, rễ cây sẽ hấp thụ các ion này.
 D. Các ion K^+ , Ca^+ , Mg^+ ... trong dung dịch trao đổi với các ion H^+ ... trên bề mặt keo đất, rễ cây sẽ hấp thụ các ion này.

Câu 18. Ý nào sau đây **không phải** là nguyên nhân hình thành đất xám bạc màu?

- A. Địa hình dốc thoải nên dễ bị xói mòn và rửa trôi dinh dưỡng
 B. Đất hình thành trên đá mẹ có tính chua, đất không có kết cấu nên chất dinh dưỡng dễ bị rửa trôi.
 C. Mưa ít và nhiệt độ thấp làm cho quá trình phân hủy các chất diễn ra chậm.
 D. Tập quán canh tác lạc hậu làm đất bị thoái hóa

Câu 19. Ý nào sau đây **không phải** nguyên nhân chính gây xói mòn đất?

- A. Lượng mưa lớn. B. Địa hình dốc.
 C. Chặt phá rừng. D. Canh tác theo đường đồng mức.

Câu 20. Loại đất nào còn được gọi là đất chua, mặn, là loại đất mà tiến trình hình thành sản sinh ra nhiều sulfuric acid làm ảnh hưởng lâu dài đến đặc tính của đất?

- A. Đất xám bạc màu. B. Đất xói mòn mạnh. C. Đất mặn. D. Đất phèn.

Câu 21. Đất xám bạc màu không có đặc điểm nào?

- A. Thành phần cơ giới nhẹ, tỉ lệ cát lớn, sét và keo ít.
 B. Đất chua hoặc rất chua (pH < 4,5).
 C. Nghèo dinh dưỡng, nghèo mùn.
 D. vi sinh vật hoạt động rất mạnh.

Câu 22. Đặc điểm của đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá như thế nào?

- A. Hình thái phẫu diện không hoàn chỉnh, nghèo dinh dưỡng và mùn.
 B. Dung dịch đất có phản ứng chua, nghèo dinh dưỡng, tầng đất mặt dày.
 C. Hình thái phẫu diện hoàn chỉnh, chủ yếu còn hạt limon và sét.
 D. Đất chứa nhiều muối hòa tan, dính dẻo và khô cứng.

Câu 23. Đất xám bạc màu và đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá có đặc điểm chung nào?

- A. Cát và sỏi chiếm ưu thế.

- B. Hình thái phần diện không hoàn chỉnh.
 C. Dẻo dính khi ướt và nứt nẻ, rắn chắc khi khô.
 D. vi sinh vật trong đất ít.

Câu 24. Loại đất nào sau đây có phản ứng dung dịch hơi kiềm hay trung tính?

- A. Đất xám bạc màu. B. Đất xói mòn mạnh. C. Đất mặn. D. Đất phèn.

Câu 25. Loại đất nào sau đây trong dung dịch đất có nhiều ion Na^+ ?

- A. Đất xám bạc màu. B. Đất xói mòn mạnh. C. Đất mặn. D. Đất phèn.

Câu 26. Loại đất nào sau đây có độ phì nhiêu thấp và rất chua ($\text{pH} < 4$), hàm lượng hữu cơ trong đất ở mức khá, giàu kali ?

- A. Đất xám bạc màu. B. Đất xói mòn mạnh. C. Đất mặn. D. Đất phèn.

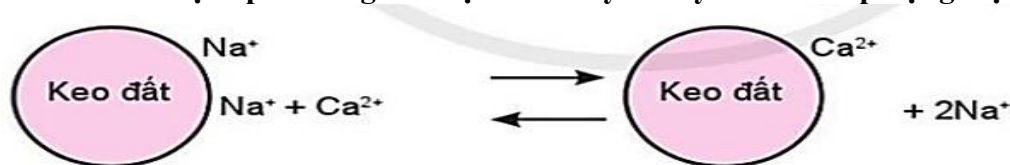
Câu 27. Loại đất nào sau đây có hàm lượng Al^+ rất cao gây độc cho phần lớn cây trồng, hàm lượng lân dễ tiêu rất thấp?

- A. Đất xám bạc màu. B. Đất xói mòn mạnh. C. Đất mặn. D. Đất phèn.

Câu 28. Bón phân cải tạo đất xám bạc màu như thế nào để đạt hiệu quả cao?

- A. Bón nhiều phân hóa học và hạn chế bón phân hữu cơ.
 B. Bón phân hữu cơ thì không bón phân hóa học .
 C. Bón phân hóa học thì không được bón phân hữu cơ.
 D. Bón nhiều phân hữu cơ và vôi, giảm lượng phân hóa học.

Câu 29. Xác định phản ứng hóa học dưới đây sẽ xảy ra khi ta áp dụng biện pháp nào để cải tạo đất?



- A. Bón vôi cải tạo đất mặn.
 B. Bón vôi cải tạo đất phèn.
 C. Bón phân hữu cơ cho đất xói mòn.
 D. Bón phân hóa học cho đất mặn.

Câu 30. Dựa vào đặc điểm của đất xám bạc màu, hướng sử dụng đất xám bạc màu một cách hiệu quả là:

- A. Trồng các loại cây lấy gỗ, không trồng cây ăn quả.
 B. Trồng các loại cây trồng cạn: cây lương thực và cây họ đậu,...
 C. Sử dụng hệ thống kết hợp nông, lâm, ngư nghiệp.
 D. Trồng nhiều cây chịu mặn và nuôi trồng thủy sản.

Câu 31. Để sử dụng đất mặn trồng trọt, anh A đã áp dụng bón vôi nhằm đẩy Na^+ ra khỏi keo. Theo em, anh A nên kết hợp thêm các biện pháp nào để tăng hiệu quả cải tạo đất mặn?

- A. Bón phân, trồng cây lấy gỗ, làm ruộng bậc thang.
 B. Thủy lợi, trồng cây che phủ đất kết hợp chăn nuôi.
 C. Thủy lợi, trồng cây chịu mặn, bón phân hữu cơ hợp lí.
 D. Trồng cây chống bão, tăng cường bón phân hóa học.

Câu 32. Đất lâm nghiệp thường có địa hình dốc thoải và chịu tác động của quá trình xói mòn làm ảnh hưởng rất lớn đến thành phần và tính chất của đất. Theo em cần kết hợp các biện pháp nào sau đây để cải tạo đất lâm nghiệp hiệu quả?

1. Trồng cây theo luống, theo băng. 2. Bón vôi.
 3. Cây sâu tầng đất mặt. 4. Bón phân hữu cơ kết hợp với phân hóa học
 5. Che phủ đất bằng các loại cây thừa sau thu hoạch. 6. Tăng cường hệ thống thủy lợi tưới tiêu thường xuyên.
 A. 3,4,5,6. B. 2,3,4,5. C. 2,3,5,6. D. 1,2,4,5.

Câu 33. Việc bón vôi cho đất phèn có tác dụng gì?

- A. Khử kiềm và hạn chế hoạt động của vi sinh vật đất.
 B. Hạn chế hoạt động của vi sinh vật đất, hạn chế tác hại của SO_4^{2-} .
 C. Khử chua và hạn chế tác hại của nhôm di động.
 D. Nâng cao độ phì nhiêu và khả năng hấp phụ của đất.

Câu 34. Trong các biện pháp sau, có bao nhiêu biện pháp phù hợp để cải tạo đất xám bạc màu?

- | | | | |
|--|--|-------|-------|
| 1. Làm đường đồng mức đối với đất dốc. | 2. Ngâm ruộng sau đó tháo nước ra kênh tiêu. | | |
| 3. Cày sâu tầng đất mặt. | 4. Bón nhiều phân hữu cơ. | | |
| 5. Luân canh và xen canh cây trồng. | 6. Hạn chế bón vôi. | | |
| A. 2. | B. 5. | C. 3. | D. 4. |

Câu 35. Giá thể trồng cây là vật liệu hay hỗn hợp vật liệu giúp tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của

- A. bộ rễ cây trồng. B. lá cây trồng. C. thân cây trồng. D. hoa, quả cây trồng.

Câu 36. Ở miền núi, để hạn chế xói mòn đất người ta thường

- A. làm ruộng bậc thang. B. canh tác nương rẫy.
C. thâm canh cây lúa. D. bón vôi cải tạo đất.

Bài 6: Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất một số giá thể trồng cây

Câu 1. Giá thể vô cơ có nguồn gốc từ

- A. đá, cát, sỏi. B. thực vật. C. động vật. D. thực vật và động vật.

Câu 2. Có mấy nhóm giá thể chính?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 3. Giá thể có các loại

- A. giá thể hữu cơ và đất. B. giá thể hữu cơ và vô cơ.
C. giá thể động vật và thực vật. D. Đất và xơ dừa.

Câu 4. Đây là giá thể hữu cơ?

- A. Rêu than bùn B. Đá trân châu Perlite
C. Đá Vermiculite D. Sỏi nhẹ Keramzit

Câu 5. Đây là giá thể vô cơ?

- A. Rêu than bùn B. Đá trân châu Perlite
C. Mùn cưa D. Vỏ cây thông

Câu 6. Quy trình sản xuất sỏi nhẹ Keramzit gồm các bước theo trình tự

- A. Chuẩn bị nguyên liệu đất sét → Xử lý đất sét lần 1 → Xử lý đất sét lần 2 → Vê viên, phơi sỏi → Nhào đất và phối trộn → Nung sỏi → Ngâm dung dịch dinh dưỡng → Sử dụng.
B. Chuẩn bị nguyên liệu đất sét → Xử lý đất sét lần 1 → Xử lý đất sét lần 2 → Nhào đất và phối trộn → Vê viên, phơi sỏi → Nung sỏi → Ngâm dung dịch dinh dưỡng → Sử dụng.
C. Chuẩn bị nguyên liệu đất sét → Xử lý đất sét lần 1 → Xử lý đất sét lần 2 → Nhào đất và phối trộn → Vê viên, phơi sỏi → Ngâm dung dịch dinh dưỡng → Nung sỏi → Sử dụng.
D. Chuẩn bị nguyên liệu đất sét → Xử lý đất sét lần 1 → Xử lý đất sét lần 2 → Nhào đất và phối trộn → Nung sỏi → Ngâm dung dịch dinh dưỡng → Vê viên, phơi sỏi → Sử dụng.

Câu 8. Quy trình sản xuất viên nén xơ dừa gồm các bước theo trình tự

- A. Chuẩn bị dừa nguyên liệu → Tách vỏ dừa → Tách mụn dừa thô → Ủ → Xử lý tanin và lignin → Dùng máy ép nhiên liệu ép viên → Thành phẩm.
B. Chuẩn bị dừa nguyên liệu → Tách vỏ dừa → Tách mụn dừa thô → Xử lý tanin và lignin → Ủ → Dùng máy ép nhiên liệu ép viên → Thành phẩm.
C. Chuẩn bị dừa nguyên liệu → Tách vỏ dừa → Tách mụn dừa thô → Xử lý tanin và lignin → Dùng máy ép nhiên liệu ép viên → Ủ → Thành phẩm.
D. Chuẩn bị dừa nguyên liệu → Tách vỏ dừa → Tách mụn dừa thô → Ủ → Dùng máy ép nhiên liệu ép viên → Xử lý tanin và lignin → Thành phẩm.

Câu 9. Giá thể viên nén xơ dừa không có ưu điểm nào?

- A. Viên nén xơ dừa có chứa nhiều chất dinh dưỡng tốt cho quá trình hạt nảy mầm các loại hạt giống rau, hoa,...
B. Sử dụng viên nén sẽ tiết kiệm chi phí nhân công (không có công đoạn đóng bầu ươm).

- C. Dễ dàng kiểm soát được độ ẩm, độ bền rất cao, có thể tái sử dụng nhiều lần.
- B. Viên nén xơ dừa dễ vận chuyển, tiện dụng, sạch sẽ và thân thiện với môi trường.

Câu 10. Giá thể sỏi nhẹ keramzit **không** có ưu điểm nào?

- A. Giữ nước, chất hữu cơ cung cấp cho cây.
- B. Quy trình sản xuất đơn giản, dễ làm, giá thành rất rẻ.
- C. thông thoáng, tránh hiện tượng ngập úng, thối rễ.
- D. Có pH trung tính, thuận lợi cho vi sinh vật có lợi phát triển.

II. PHẦN TỰ LUẬN

1. Trong trồng trọt, người ta thường thấp đèn cho cây thanh long, cây hoa cúc nhằm mục đích gì?
2. Cần phải áp dụng các biện pháp kỹ thuật nào để tăng độ phì nhiêu của đất?
3. Vì sao khi chọn đất trồng cây cần căn cứ vào thành phần cơ giới của đất?
4. Tại sao bón vôi lại giảm được độ chua của đất trồng?
5. Theo em, cần làm gì để hạn chế sự thoái hóa của đất?
6. Ruộng trồng ngô của hợp tác xã A vụ trước bị sụt giảm năng suất nghiêm trọng, khi kiểm tra độ pH người ta thu được kết quả pH= 4 (cây ngô thích hợp với độ pH từ 6,5 đến 7). Theo em hợp tác xã A cần phải phổ biến cho nông dân áp dụng biện pháp nào để năng suất ngô đạt được cao ở các vụ tiếp theo?